

## Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Trừ khi có quy định khác, toàn bộ **E-ĐKCT** phải được Chủ đầu tư ghi đầy đủ trước khi phát hành E-HSMT.

<b>A. Các quy định chung</b>	
<b>E-ĐKC 1.4</b>	Chủ đầu tư là: Phòng Kinh tế xã Kon Plông
<b>E-ĐKC 1.7</b>	Công trình bao gồm: Hệ thống điện công lộ trung tâm xã
<b>E-ĐKC 1.10</b>	Địa điểm Công trường tại xã Kon Plông, tỉnh Quảng Ngãi và được xác định trong Bản vẽ số <i>[ghi số]</i> .
<b>E-ĐKC 1.16</b>	Ngày hoàn thành là: 210 ngày
<b>E-ĐKC 1.17</b>	Ngày hoàn thành dự kiến cho toàn bộ Công trình là: 210 ngày
<b>E-ĐKC 1.18</b>	Ngày khởi công là: Theo thông báo khởi công của chủ đầu tư
<b>E-ĐKC 1.19</b>	Nhà thầu là: ____ <i>[ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu]</i> .
<b>E-ĐKC 1.29</b>	- Tư vấn quản lý dự án: ____ <i>[ghi tên, địa chỉ, điện thoại, fax, email của Tư vấn quản lý dự án nếu có]</i> ; - Tư vấn giám sát là: ____ <i>[ghi tên, địa chỉ, điện thoại, fax, email của Tư vấn giám sát]</i> ; ...
<b>E-ĐKC 2.1</b>	Hoàn thành từng phần: Theo quy định tại E-ĐKC 1.16 và E-ĐKC.17.
<b>E-ĐKC 2.3(i)</b>	Các tài liệu sau đây cũng là một phần của Hợp đồng: - Hợp đồng, các tài liệu kèm theo hợp đồng và các phụ lục hợp đồng; - E-ĐKCT của hợp đồng đã được điền đầy đủ các nội dung chi tiết và bao gồm cả các nội dung hiệu chỉnh, bổ sung, làm rõ trong quá trình lựa chọn nhà thầu, hoàn thiện hợp đồng (nếu có); - Biên bản hoàn thiện hợp đồng;

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- E-ĐKC của hợp đồng;</li> <li>- Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;</li> <li>- Thư chấp thuận E-HSĐT và trao hợp đồng;</li> <li>- E-HSĐT và các văn bản làm rõ E-HSĐT của Nhà thầu (nếu có);</li> <li>- E-HSMT và các tài liệu sửa đổi E-HSMT (nếu có);</li> <li>- Các tài liệu khác có liên quan (Bảo đảm thực hiện hợp đồng; Bảo lãnh tiền tạm ứng [nếu có]; ...).</li> </ul>
<b>E-ĐKC 5.2</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 3% giá hợp đồng.</li> <li>- Thời gian hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng là: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày phát hành cho đến khi công trình được nghiệm thu, bàn giao và Nhà thầu chuyển sang nghĩa vụ bảo hành theo quy định</li> <li>- Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải được Chủ đầu tư chấp thuận và tuân thủ mẫu số 15 Chương VIII. Nếu các điều khoản của bảo đảm thực hiện hợp đồng nêu rõ ngày hết hiệu lực và Nhà thầu chưa hoàn thành các nghĩa vụ của hợp đồng vào thời điểm 07 ngày trước ngày bảo đảm thực hiện hợp đồng của Nhà thầu đã nộp cho Chủ đầu tư hết hiệu lực, Nhà thầu sẽ phải gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng cho tới khi công việc đã được hoàn thành và mọi sai sót đã được sửa chữa xong.</li> </ul>
<b>E-ĐKC 5.4</b>	<p>Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: 07 ngày kể từ khi công trình được nghiệm thu, bàn giao, đồng thời Nhà thầu đã chuyển sang thực hiện nghĩa vụ bảo hành theo quy định</p>
<b>E-ĐKC 8.2(d)</b>	<p>Nhà thầu có văn bản trả lời yêu cầu của Chủ đầu tư trong khoảng thời gian không quá 03 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu.</p>
<b>E-ĐKC 8.8(a)</b>	<p>Nhà thầu có văn bản thông báo trong khoảng thời gian tối thiểu 03 ngày, trước ngày vật tư, thiết bị được vận chuyển tới công trường</p>
<b>E-ĐKC 8.11</b>	<p>Thời gian di dời vật tư, thiết bị ra khỏi công trường: 03 ngày kể từ ngày biên bản nghiệm thu công trình được cấp.</p>
<b>E-ĐKC 9.3</b>	<p>Nhà tư vấn đưa ra chỉ dẫn trả dưới dạng văn bản trong thời hạn</p>

	không quá 03 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị chỉ dẫn của các bên liên quan.
<b>E-ĐKC 11.1</b>	Danh sách nhà thầu phụ:
<b>E-ĐKC 11.2</b>	Giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: 20% giá hợp đồng [ <i>Hệ thống trích xuất theo Mục 27.3 E-CDNT</i> ].
<b>E-ĐKC 11.4</b>	Nêu các yêu cầu cần thiết khác về nhà thầu phụ: không yêu cầu
<b>E-ĐKC 19.1</b>	Yêu cầu về bảo hiểm: <i>kể từ ngày khởi công cho đến hết thời hạn bảo hành công trình, Nhà thầu phải mua bảo hiểm cho người lao động thi công trên công trường và bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba... theo quy định của pháp luật liên quan (nếu có)</i>
<b>E-ĐKC 20.1(a)</b>	Thời gian bảo hành công trình 12 tháng kể từ ngày công trình được Chủ đầu tư nghiệm thu hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng
<b>E-ĐKC 21</b>	Thông tin về Công trường là: xã Kon Plông, tỉnh Quảng Ngãi
<b>E-ĐKC 24</b>	Ngày tiếp nhận, sử dụng Công trường là: Theo thông báo khởi công của chủ đầu tư.
<b>E-ĐKC 27.2</b>	<p>Thời gian để tiến hành hòa giải: Các bên tự thương lượng, hòa giải trong vòng 45 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp.</p> <p>Giải quyết tranh chấp: Khi có tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng các bên sẽ cố gắng thương lượng để giải quyết tranh chấp bằng biện pháp hòa giải. Trong trường hợp thương lượng không có kết quả thì trong vòng 15 ngày (mười lăm ngày) kể từ ngày phát sinh tranh chấp hợp đồng không thể hòa giải, các bên sẽ gửi vấn đề lên trọng tài để xử lý tranh chấp theo các quy tắc của Việt Nam (hoặc Toà án) theo quy định của pháp luật. Quyết định của trọng tài (hoặc Toà án) là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc với các bên.</p>
<b>B. Quản lý thời gian</b>	
<b>E-ĐKC 28</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngày khởi công: Theo thông báo khởi công của chủ đầu tư.</li> <li>- Ngày hoàn thành dự kiến: 210 ngày.</li> </ul>
<b>E-ĐKC 29.1</b>	Nhà thầu phải trình Chủ đầu tư Biểu tiến độ thi công chi tiết trong vòng 07 ngày từ ngày ký Hợp đồng.

<p><b>E-ĐKC 29.4</b></p>	<p>- Thời gian cập nhật Biểu tiến độ thi công chi tiết: 25 hàng tháng hoặc trong vòng 07 ngày kể từ ngày Chủ đầu tư có văn bản yêu cầu, Nhà thầu phải cập nhật biểu tiến độ thi công chi tiết và trình Chủ đầu tư chấp thuận.</p> <p>- Số tiền giữ lại nếu nộp muộn Biểu tiến độ thi công chi tiết cập nhật: 20.000.000 đồng</p>
<p><b>E-ĐKC 30.7</b></p>	<p>Các trường hợp khác:</p> <p>1. Điều chỉnh đơn giá, khối lượng công việc, một số nội dung khác trong hợp đồng và giá hợp đồng xây dựng</p> <p>a) Việc điều chỉnh khối lượng công việc và một số nội dung khác trong hợp đồng theo quy định tại Điều 4, Điều 5, Điều 6 Thông tư số 02/2023/TT-BXD ngày 03/3/2023 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung về hợp đồng xây dựng.</p> <p>b) Điều chỉnh giá hợp đồng xây dựng theo hướng dẫn tại Phụ lục I Thông tư số 02/2023/TT-BXD ngày 03/3/2023 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung về hợp đồng xây dựng.</p> <p>c) Giá hợp đồng được điều chỉnh trong một số trường hợp quy định tại Điều 21 [Sự kiện bồi thường] và khi Nhà nước thay đổi chính sách làm ảnh hưởng tới giá hợp đồng.</p> <p>2. Tiến độ thực hiện hợp đồng được điều chỉnh trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Do ảnh hưởng của động đất, bão, lũ, lụt, sóng thần, hỏa hoạn, dịch họa hoặc các sự kiện bất khả kháng khác;</li> <li>- Thay đổi, điều chỉnh dự án, phạm vi công việc, thiết kế, biện pháp thi công theo yêu cầu của Chủ đầu tư làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện hợp đồng;</li> <li>- Tạm dừng thực hiện công việc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền mà không do lỗi của Nhà thầu gây ra;</li> <li>- Do việc bàn giao mặt bằng không đúng với các thỏa thuận trong hợp đồng, tạm dừng hợp đồng do lỗi của Chủ đầu tư, các thủ tục liên quan ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện hợp đồng xây dựng mà không do lỗi của Nhà thầu gây ra;</li> <li>- Do ảnh hưởng của mùa mưa kéo dài (thời tiết bất lợi) và vượt quá thời gian mưa trung bình năm gần nhất (phải có tài liệu chứng lượng mưa trung bình năm của khu vực công trình).</li> </ul>

- Do lỗi vi phạm của Nhà thầu và sau khi đã được người có thẩm quyền chấp thuận gia hạn thời gian thực hiện gói thầu.

3. Khi điều chỉnh tiến độ hợp đồng không làm kéo dài tổng tiến độ thực hiện hợp đồng (bao gồm cả thời gian được kéo dài tiến độ thực hiện hợp đồng theo quy định của hợp đồng xây dựng) thì Chủ đầu tư và Nhà thầu thỏa thuận, thống nhất việc điều chỉnh. Trường hợp điều chỉnh tiến độ mà vượt quá thời gian thực hiện gói thầu được phê duyệt thì Chủ đầu tư phải báo cáo Người có thẩm quyền quyết định đầu tư xem xét, quyết định.

4. Khi điều chỉnh tiến độ hợp đồng xây dựng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 39 của Nghị định số 37/2015/NĐ-CP, Chủ đầu tư và Nhà thầu có trách nhiệm đánh giá tác động của các sự kiện bất khả kháng đến tiến độ thực hiện hợp đồng xây dựng để xác định, quyết định điều chỉnh cho phù hợp.

5. Trường hợp tạm dừng thực hiện công việc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 39 của Nghị định số 37/2015/NĐ-CP cần thực hiện các công việc sau:

- Chủ đầu tư, Nhà thầu căn cứ yêu cầu tạm dừng của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, đánh giá tác động đến tiến độ thực hiện hợp đồng xây dựng làm cơ sở xác định, thỏa thuận điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng.

- Trường hợp phát sinh chi phí do kéo dài thời gian thực hiện hợp đồng thì Chủ đầu tư, Nhà thầu căn cứ nội dung hợp đồng, hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về sự kiện dẫn đến tạm dừng thực hiện hợp đồng xây dựng làm cơ sở xác định, thỏa thuận về các khoản mục chi phí phát sinh hợp lý.

6. Trường hợp nhà thầu vi phạm về tiến độ, chất lượng, ATGT, ATLĐ, VSMT... bị Chủ đầu tư, cơ quan quản lý có văn bản tạm dừng thi công. Việc tạm dừng thi công này không được làm ảnh hưởng đến mốc hoàn thành của hợp đồng. Nhà thầu phải có biện pháp đẩy nhanh tiến độ để bù vào thời gian bị đình chỉ do lỗi chủ quan của nhà thầu.

7. Trường hợp thi công các hạng mục, kết cấu chịu lực liên quan tới nhau nhưng do các thành viên liên danh cùng thực hiện (như nền, móng mặt đường...), nếu hạng mục không đảm bảo chất lượng thuộc trách nhiệm thành viên liên danh nào thì thành viên đó phải chịu trách nhiệm khắc phục những hạng mục không đảm bảo chất lượng đó. Đồng thời các thành viên liên danh cùng có trách nhiệm phối hợp để

	<p>khắc phục nhằm đảm bảo chất lượng tổng thể công trình, không làm ảnh hưởng đến tiến độ chung của gói thầu.</p> <p>8. Trường hợp có hạng mục không đảm bảo chất lượng mà không phân định được trách nhiệm giữa các Nhà thầu, Chủ đầu tư sẽ thuê Tư vấn độc lập để kiểm định chất lượng, thí nghiệm đối chứng. Đánh giá nguyên nhân và kết luận của Tư vấn là cơ sở để các Nhà thầu xác định trách nhiệm phải khắc phục. Chi phí chi trả cho Tư vấn sẽ được khấu trừ qua giảm trừ kinh phí của Nhà thầu (theo tỷ lệ giữa các thành viên liên danh).</p> <p>9. Nhà thầu phải thực hiện nghiêm túc, đầy đủ nội dung yêu cầu theo chỉ đạo tại Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 19/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác đảm bảo trật tự, an toàn giao thông đường bộ trong tình hình mới và Công điện số 55/CĐ-BGTVT ngày 14/11/2023 của Bộ trưởng Bộ GTVT về tăng cường công tác quản lý chất lượng công trình, an toàn lao động.</p> <p>10. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Nhà thầu phải thực hiện công tác đảm bảo ATGT, ATLĐ và VSMT theo Chỉ thị số 01/CTBGTVT ngày 19/01/2023 của Bộ GTVT, cụ thể: - Lập biện pháp đảm bảo an toàn giao thông, kế hoạch tổng hợp về an toàn, vệ sinh môi trường theo quy định, trình TVGS/Chủ đầu tư chấp thuận trước khi triển khai thi công;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phải bố trí cán bộ có chuyên môn, nghiệp vụ để thực hiện công tác quản lý an toàn lao động;</li> <li>- Công nhân và cán bộ thi công tại công trường phải mặc trang phục có tên hoặc logo của Nhà thầu, có đầy đủ trang bị bảo hộ lao động đáp ứng các yêu cầu về an toàn lao động theo quy định (giày, mũ, dây an toàn, găng tay...).</li> <li>- Tổ chức tập huấn, phổ biến, hướng dẫn cho cán bộ, công nhân và các đối tượng có liên quan trên công trường về các biện pháp đảm bảo ATGT, ATLĐ và VSMT.</li> </ul>
<b>C. Quản lý chất lượng</b>	
<b>E-ĐKC 33.2</b>	<p>Vật tư, máy móc, thiết bị: Vật tư, máy móc, thiết bị: Vật tư, thiết bị đưa vào xây lắp công trình phải có xuất xứ rõ ràng, hợp pháp, tuân thủ những yêu cầu của gói thầu được nêu trong chỉ dẫn kỹ thuật/thuyết minh thiết kế và phù hợp với HSDT của nhà thầu, gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với thép xây dựng và xi măng phải có Giấy chứng chỉ</li> </ul>

	<p>chất lượng hoặc lý lịch lô sản phẩm và giấy tờ tương ứng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với các vật liệu xây dựng (VLXD) khai thác từ các mỏ thiên nhiên (cát, đá, đất) phải kê khai tên mỏ, địa điểm khai thác sản xuất VLXD cung cấp cho gói thầu.</li> <li>- Các thiết bị lắp đặt vào công trình (mua sắm cho công trình này) nếu có phải xuất trình các loại giấy tờ: catalo, giấy tờ xuất, nhập khẩu, thuế nhập khẩu, hồ sơ lý lịch máy, hướng dẫn vận hành khai thác, bảo dưỡng và các chứng chỉ an toàn (nếu có quy định của pháp luật).</li> <li>- Các thiết bị thi công, xe máy chuyên dùng để thực hiện gói thầu mà pháp luật quy định phải có Giấy chứng nhận kiểm tra an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định tại Thông tư số 89/2015/TTBGTVT ngày 31/12/2015 và số 42/2018/TT-BGTVT ngày 30/7/2018 của Bộ GTVT, các quy định khác của pháp luật thì nhà thầu phải đệ trình cho chủ đầu tư, tư vấn giám sát Giấy chứng nhận kiểm tra an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường ít nhất 10 ngày trước khi thi công hạng mục có sử dụng thiết bị thi công, xe máy chuyên dùng đó.</li> </ul>
<b>D. Quản lý chi phí</b>	
<b>E-ĐKC 40</b>	Loại hợp đồng: <i>Trọn gói.</i>
<b>E-ĐKC 41.1</b>	Giá hợp đồng: Cố định
<b>E-ĐKC 42.1</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tạm ứng: Không vượt quá 30% giá trị hợp đồng và theo kế hoạch vốn được cấp</li> <li>- Thời gian tạm ứng: Thống nhất trong quá trình ký kết hợp đồng</li> </ul>
<b>E-ĐKC 44.1</b>	<p>Phương thức thanh toán:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hình thức thanh toán: Thanh toán bằng hình thức chuyển khoản;</li> <li>- Đồng tiền thanh toán: Giá hợp đồng sẽ được thanh toán bằng đồng tiền Việt Nam (VNĐ).</li> <li>- Việc thanh toán được thực hiện trên cơ sở khối lượng công việc thực tế hoàn thành của Nhà thầu được nghiệm thu nhân với đơn</li> </ul>

giá trong hợp đồng.

- Nguồn vốn thanh toán và tiến độ thanh toán tuân theo kế hoạch bố trí vốn của dự án; trường hợp kế hoạch vốn của dự án chưa được bố trí, thì trong mọi trường hợp chủ đầu tư sẽ không phải trả chi phí tiền lãi nếu có đối với bất kỳ khoản thanh toán chậm của hợp đồng;

- Thời hạn thanh toán: Chủ đầu tư sẽ thanh toán cho Nhà thầu trong vòng 45 ngày làm việc, kể từ ngày Chủ đầu tư nhận được hồ sơ thanh toán hợp lệ của Nhà thầu khi dự án đã được cấp vốn.

- Hồ sơ thanh toán:

+ Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành thực tế trong giai đoạn thanh toán có xác nhận của đại diện Chủ đầu tư, đại diện Nhà thầu tư vấn giám sát và đại diện Nhà thầu;

+ Bảng xác định giá trị cho những công việc chưa có đơn giá trong hợp đồng (nếu có), trong đó cần thể hiện cả khối lượng và đơn giá cho các công việc này có xác nhận của đại diện Chủ đầu tư, đại diện Nhà thầu Tư vấn giám sát và đại diện Nhà thầu;

+ Đề nghị thanh toán của Nhà thầu cần thể hiện các nội dung: Giá trị khối lượng hoàn thành theo hợp đồng, giá trị khối lượng các công việc phát sinh (nếu có), giảm trừ tiền tạm ứng, giá trị đề nghị thanh toán trong giai đoạn sau khi đã bù trừ các khoản này có xác nhận của đại diện Chủ đầu tư và đại diện Nhà thầu.

- Chủ đầu tư có quyền xem xét tạm dừng thanh toán trong trường hợp phát hiện Nhà thầu chưa hoàn thành các nghĩa vụ, trách nhiệm theo quy định, điều kiện hợp đồng; việc Nhà thầu chưa hoàn thành nghĩa vụ và trách nhiệm của mình, trì hoãn kéo dài việc khắc phục các sai sót, các vi phạm làm ảnh hưởng đến tiến độ, chất lượng, an toàn, đem đến các rủi ro cho chủ đầu tư, ảnh hưởng đến uy tín Chủ đầu tư, Chủ đầu tư sẽ thực hiện các biện pháp xử lý vi phạm theo quy định của hợp đồng.

- Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu Chủ đầu tư nhận thấy khả năng cung ứng tài chính của Nhà thầu độc lập hoặc bất kỳ thành viên liên danh nào cho gói thầu không đáp ứng, không đủ dòng tiền để triển khai thi công thì Chủ đầu tư có thể yêu cầu Nhà thầu mở một tài khoản tại một Ngân hàng do Chủ đầu tư chỉ định để chi cho gói thầu này.

- Trong quá trình thi công xây dựng công trình đến khi hoàn thành bàn giao hết bảo hành công trình, trường hợp vật liệu, sản phẩm

	<p>xây dựng, công trình xây dựng có dấu hiệu không đảm bảo chất lượng hoặc khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền, Chủ đầu tư sẽ tổ chức thuê đơn vị tư vấn kiểm định chất lượng công trình hoặc thí nghiệm đối chứng. Trường hợp kết quả kiểm định chứng minh lỗi của nhà thầu thì nhà thầu phải chịu toàn bộ chi phí thực hiện kiểm định theo quy định tại khoản 4 Điều 15 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP. Chi phí chi trả cho tư vấn kiểm định (theo quy định) sẽ được Chủ đầu tư khấu trừ từ hồ sơ thanh toán của nhà thầu hoặc từ phần kinh phí bảo hành giữ lại.</p>
<b>E-ĐKC 45</b>	<p>Điều chỉnh thuế: Được phép.</p> <p>Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và trong hợp đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng.</p>
<b>E-ĐKC 46.1</b>	<p>Phần tiền giữ lại từ số tiền thanh toán là: Phần tiền giữ lại từ số tiền thanh toán là: Tiền giữ lại bảo hành từ số tiền thanh toán là 5% giá trị lũy kế khối lượng hoàn thành để Nhà thầu thực hiện nghĩa vụ bảo hành công trình. Tiền giữ lại chỉ được thanh toán khi:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Các Bên đã đủ căn cứ để xác định Nhà thầu đã hoàn thành toàn bộ nghĩa vụ bảo hành công trình theo quy định hoặc;</li> <li>+ Khi Nhà thầu nộp thay thế bằng Bảo lãnh bảo hành của một Ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam với giá trị bằng với khoản tiền giữ lại.</li> <li>+ Trong những kỳ thanh toán cuối (sau khi đã thu hồi hết số tiền tạm ứng), Chủ đầu tư sẽ giữ lại kinh phí “tiền bị giữ lại” và được chuyển vào tài khoản của Chủ đầu tư cho đến khi Nhà thầu nộp đầy đủ Hồ sơ theo quy định.</li> </ul>
<b>E-ĐKC 47.1(d)</b>	<p>Trường hợp sửa đổi hợp đồng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Theo quy định của Luật Xây dựng và pháp luật khác có liên quan;</li> <li>- Trường hợp cần đẩy nhanh tiến độ hoàn thành dự án, Chủ đầu tư yêu cầu nhà thầu huy động bổ sung nhân sự, thiết bị, tăng mũi thi công để đáp ứng mốc tiến độ hoàn thành theo yêu cầu.</li> </ul>
<b>E-ĐKC 47.7</b>	<p>Trường hợp đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí được Chủ đầu tư chấp thuận và giúp giảm giá hợp đồng, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà</p>

	thầu 0% giá trị giảm giá hợp đồng.
<b>E-ĐKC 49.1</b>	<p>Mức phạt:</p> <p>Khi tiến độ thực hiện hợp đồng không đúng như đã cam kết nhà thầu sẽ bị phạt chậm tiến độ bằng 1% giá trị phần việc bị làm chậm cho mỗi ngày chậm trễ. Mức phạt tối đa không quá 12% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm.</p> <p>Khi nhà thầu trễ tiến độ vượt quá 30 ngày so với qui định của hợp đồng, Chủ đầu tư có thể xem xét chấm dứt Hợp đồng.</p>
<b>E-ĐKC 49.2</b>	<p>Bồi thường thiệt hại: “Áp dụng”</p> <p>- Bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế;</p>
<b>E-ĐKC 49.3</b>	Thưởng hợp đồng: Không áp dụng
	<b>E. Kết thúc hợp đồng</b>
<b>E-ĐKC 54</b>	Thời gian bàn giao công trình: 210 ngày kể từ ngày khởi công.
<b>E-ĐKC 55.1</b>	Thời gian nộp bản vẽ hoàn công: 10 ngày trước khi bàn giao công trình
<b>E-ĐKC 55.2</b>	Số tiền giữ lại: 317.000.000 đồng
<b>E-ĐKC 56.1(a)</b>	Nhà thầu phải nộp hồ sơ quyết toán công trình trong 30 ngày kể từ ngày nhận được biên bản nghiệm thu đã hoàn thành toàn bộ nội dung công việc theo quy định của hợp đồng.